

Bản tin Phân tích kỹ thuật

22/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G6000 phục hồi sau khi tiếp cận vùng 1.995 điểm. Tuy nhiên, tín hiệu giảm vẫn duy trì bởi hợp đồng đóng cửa dưới đường MA20. (M5)
- Dự báo hợp đồng sẽ kiểm định lại vùng giá thấp 1.995 điểm. Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 2.011 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.015 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.011 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.995 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.015 điểm

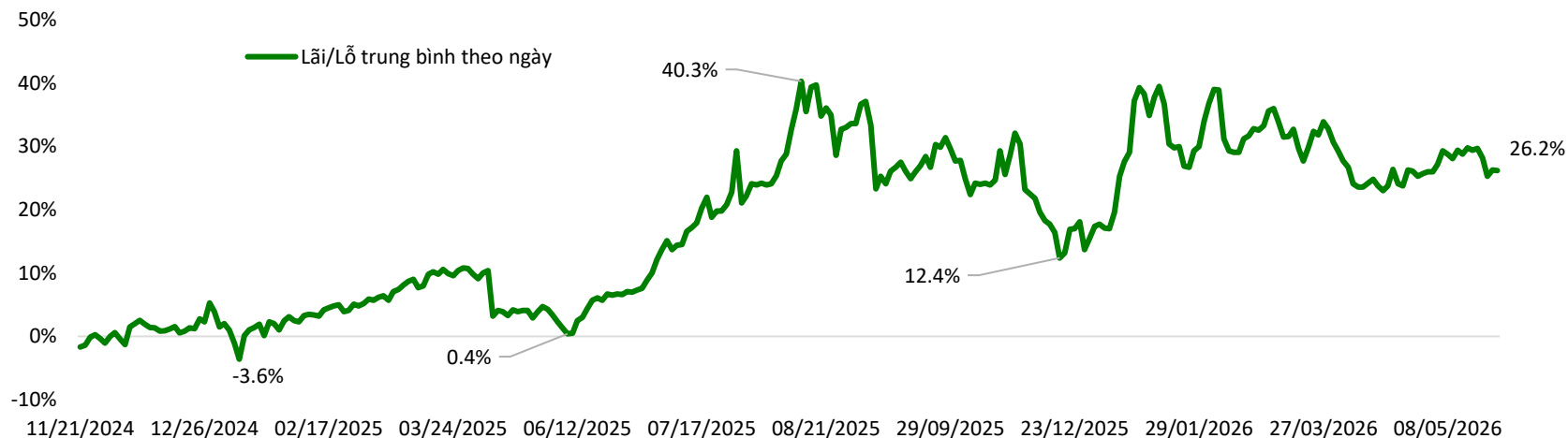
Quan điểm kỹ thuật



- Về hoạt động giao dịch, áp lực bán duy trì ở mức cao tại nhóm Dầu khí và nhiều cổ phiếu Bất động sản. Tuy nhiên, lực cung đã có dấu hiệu thuyên giảm ở nhóm Ngân hàng và Bán lẻ. Đáng chú ý, lực cầu giá thấp cải thiện rõ hơn trong phiên 22/05, tập trung tại nhóm Chứng khoán và Công nghiệp. Các nhóm ngành còn lại chưa ghi nhận tín hiệu nổi bật.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đóng cửa dưới MA5 quanh 1.905 điểm và vi phạm MA20 tại vùng 1.890 điểm, qua đó xác nhận tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn. Trong kịch bản hồi phục, vùng 1.890–1.900 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự gần. Mục tiêu gần của nhịp điều chỉnh hiện nằm tại khu vực 1.830–1.840 điểm.
- Xét về rủi ro, dù áp lực cung đã có phần tiết chế, việc VN-Index đánh mất các điểm tựa kỹ thuật ngắn hạn, trong khi lực cầu giá thấp chưa đủ lan tỏa, cho thấy rủi ro điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Do đó, các nhịp hồi phục nếu xuất hiện nhiều khả năng sẽ bị cản trở tại vùng kháng cự 1.890–1.900 điểm.
- Khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn và quan sát phản ứng dòng tiền quanh vùng hỗ trợ 1.830–1.840 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026	22/05/2026	Chốt lãi	34,800	34,750	0.1%	33,000	37,800	34,800	
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,100	47,500	1.3%	46,000	53,600		
VPL	07/05/2026		Đang mở	93,400	88,000	6.1%	83,500	105,000	88,000	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	153,800	-3.75%	-2.66%	631,720	-5.262	15,766	2.4	9.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	216,500	-1.01%	-5.04%	1,668,356	-3.723	1,506	11.3	143.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	63,500	-2.16%	4.61%	530,585	-2.539	4,301	2.3	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,000	-1.83%	0.12%	313,043	-1.268	4,392	1.7	9.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	84,900	-2.75%	-5.03%	204,859	-1.249	4,808	3.0	17.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BSR	29,700	-3.26%	-6.46%	148,717	-1.075	2,612	2.2	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	35,300	-2.49%	-6.49%	141,200	-0.779	1,572	2.4	22.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	108,800	-4.14%	-10.08%	69,686	-0.640	5,285	9.1	20.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEX	32,800	-6.29%	-6.02%	42,918	-0.598	1,139	2.2	28.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	31,700	-3.35%	-6.76%	72,032	-0.536	3,025	1.4	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	75,100	-1.83%	3.02%	127,933	-0.519	5,691	3.3	13.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	170,100	-1.96%	-0.70%	100,633	-0.437	4,290	3.9	39.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	51,000	1.59%	-0.39%	117,891	0.417	2,668	2.6	19.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VND	17,450	6.73%	6.08%	26,564	0.396	1,435	1.2	12.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	26,800	-0.74%	-2.72%	212,629	-0.349	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	76,000	7.80%	49.61%	29,260	1.792	271	6.6	280.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	160,000	2.17%	1.72%	32,000	0.545	13,090	5.3	12.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	17,700	3.51%	0.00%	15,920	0.439	1,463	1.3	12.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	19,700	2.07%	1.55%	19,718	0.321	1,736	2.4	11.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	10,800	1.89%	1.89%	20,786	0.308	43	1.5	249.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IPA	15,900	8.90%	11.19%	3,400	0.238	2,549	0.7	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,700	4.67%	1.95%	5,495	0.201	1,382	1.1	11.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	39,900	-1.24%	-2.68%	20,406	-0.198	3,781	1.3	10.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
IDC	43,600	-1.36%	-0.68%	16,546	-0.176	4,899	2.5	8.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,100	-1.77%	-1.77%	11,901	-0.165	1,135	0.9	9.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	94,200	-1.88%	5.61%	286,831	0.376	3,657	6.5	25.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TVN	10,600	13.98%	12.77%	7,040	-0.069	907	0.8	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	82,700	-1.55%	-0.72%	61,049	0.066	4,791	5.2	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	36,900	5.43%	5.13%	14,349	-0.054	589	3.2	61.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	283,600	-3.86%	-4.06%	17,188	0.046	5,055	5.2	55.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	126,100	-13.03%	-18.12%	3,922	0.036	0	0.0	0.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	26,500	5.16%	2.32%	9,282	-0.033	-2,116	2.6	-12.3	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
SJG	20,000	-4.76%	-4.76%	8,991	0.030	3,937	1.1	5.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VBB	13,000	2.36%	1.56%	14,066	-0.023	1,279	1.1	10.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	52,300	1.55%	-22.97%	19,613	-0.021	-348	3.4	-150.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

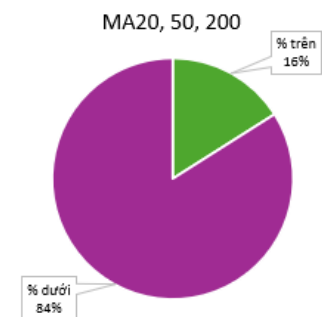
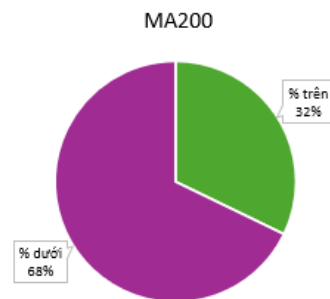
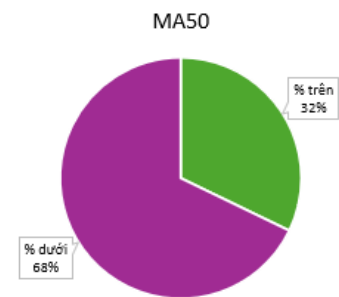
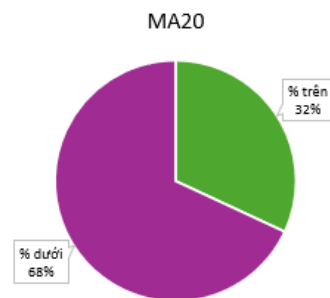
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	76,000	7.8%	11.4	1.5	25,400	70,500	6.6	280.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	10,600	14.0%	48.9	6.7	7,000	10,200	0.8	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	52,500	1.4%	39.6	30.7	19,637	51,800	3.8	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	18,100	3.4%	19.9	10.0	5,900	17,900	1.5	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	22,200	-0.7%	102.6	120.1	22,350	37,000	1.3	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	21,700	-0.2%	38.1	49.3	21,750	31,262	1.0	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	24,700	-1.2%	14.6	17.3	25,000	38,633	1.4	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,050	-0.2%	11.5	33.7	5,060	8,700	0.4	34.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,500	-4.5%	46.5	14.6	30,627	43,050	1.6	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,800	14.3%	33.8	3.7	1,400	8,100	-1.6	-1.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TVN	10,600	14.0%	48.9	6.7	7,000	10,200	0.8	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	26,600	6.8%	77.8	10.9	8,200	61,000	2.3	73.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,500	-4.5%	46.5	14.6	30,627	43,050	1.6	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/05/2026	21/05/2026	20/05/2026	19/05/2026	18/05/2026	15/05/2026	14/05/2026	13/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	26%	26%	28%	29%	29%	30%	29%
		Dưới	74%	74%	74%	72%	71%	71%	70%	71%
	MA50	Trên	32%	34%	32%	38%	43%	40%	40%	39%
		Dưới	68%	66%	68%	62%	57%	60%	60%	61%
	MA20	Trên	29%	28%	27%	32%	39%	36%	36%	35%
		Dưới	71%	72%	73%	68%	61%	64%	64%	65%
VN30	MA200	Trên	47%	47%	47%	50%	50%	50%	57%	57%
		Dưới	53%	53%	53%	50%	50%	50%	43%	43%
	MA50	Trên	50%	60%	57%	57%	63%	60%	60%	60%
		Dưới	50%	40%	43%	43%	37%	40%	40%	40%
	MA20	Trên	33%	37%	43%	47%	60%	57%	60%	53%
		Dưới	67%	63%	57%	53%	40%	43%	40%	47%
HNX	MA200	Trên	33%	32%	32%	32%	33%	33%	33%	33%
		Dưới	67%	68%	68%	68%	67%	67%	67%	67%
	MA50	Trên	36%	35%	36%	37%	38%	37%	39%	37%
		Dưới	64%	65%	64%	63%	62%	63%	61%	63%
	MA20	Trên	33%	32%	32%	32%	33%	33%	33%	33%
		Dưới	67%	68%	68%	68%	67%	67%	67%	67%
UPCOM	MA200	Trên	33%	30%	29%	31%	32%	31%	30%	28%
		Dưới	67%	70%	71%	69%	68%	69%	70%	72%
	MA50	Trên	31%	31%	30%	31%	32%	33%	32%	30%
		Dưới	69%	69%	70%	69%	68%	67%	68%	70%
	MA20	Trên	34%	35%	34%	35%	35%	36%	34%	34%
		Dưới	66%	65%	66%	65%	65%	64%	66%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 5										Tháng 4									
	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22
1 Dầu khí	53	57	56	62	62	56	57	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38
2 Ngân hàng	48	49	50	53	54	55	54	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57
3 Tài nguyên Cơ bản	48	45	47	50	50	52	57	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63
4 Hàng & Dịch vụ Cón...	48	51	53	55	53	52	54	52	52	52	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51
5 Thực phẩm và đồ uống	46	45	47	47	48	48	49	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57
6 Du lịch và Giải trí	45	45	43	37	42	47	50	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58
7 Hóa chất	44	46	47	53	53	50	51	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49
8 Dịch vụ tài chính	42	39	42	47	46	44	44	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47
9 Bất động sản	38	43	48	53	55	55	53	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64
10 Điện, nước & xăng d...	38	37	40	40	40	40	38	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41
11 Bảo hiểm	33	27	30	35	30	25	28	27	24	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25
12 Bán lẻ	32	30	28	27	31	37	38	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64
13 Xây dựng và Vật liệu	30	29	31	32	33	37	42	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61
14 Công nghệ Thông tin	29	28	26	22	20	17	16	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27
15 Ô tô và phụ tùng	29	31	33	31	31	31	31	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54
16 Hàng cá nhân & Gia ...	25	24	24	25	25	26	28	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	93,400	-0.1%	5.7%	167,494	4.4	66.5	1,405	63.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	53,200	0.0%	3.3%	158,923	3.2	14.2	3,738	30.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,400	-0.3%	3.6%	44,928	1.0	7.6	1,884	251.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	160,000	2.2%	1.7%	32,000	5.3	12.2	13,090	8.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
THD	76,000	7.8%	49.6%	29,260	6.6	280.3	271	11.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	93,000	-2.0%	9.5%	10,638	4.8	16.9	5,489	58.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	10,600	14.0%	12.8%	7,040	0.8	11.5	907	48.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	52,500	1.4%	5.2%	3,212	3.8	17.3	3,033	39.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,800	-0.7%	2.4%	1,281	1.3	26.1	567	12.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	18,100	3.4%	13.8%	1,119	1.5	21.9	828	19.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
L40	73,000	1.4%	5.6%	788	1.6	2.3	31,623	9.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
EVF	13,700	0.0%	0.4%	10,420	1.0	11.3	1,210	47.8	Tích cực	8.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VTZ	20,600	-0.5%	0.5%	1,569	1.8	25.0	823	26.7	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,500	-2.2%	4.6%	530,585	2.3	14.8	4,301	519.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	48,100	0.2%	-0.9%	61,691	2.8	12.8	3,754	44.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,300	0.0%	0.7%	21,320	1.2	4.8	3,213	5.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
OIL	15,600	0.0%	-1.3%	16,094	1.5	17.4	892	39.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PAN	32,650	1.4%	-0.9%	6,820	1.2	5.9	5,506	59.1	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PET	48,300	-0.9%	2.8%	5,155	2.1	17.5	2,758	55.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCX	51,000	1.6%	-0.4%	117,891	2.6	19.1	2,668	139.6	Tích cực	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	24,650	-0.6%	-3.9%	198,556	1.4	7.2	3,442	369.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	22,200	-0.7%	-5.1%	24,913	1.3	20.6	1,077	102.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	129,300	-1.6%	-3.5%	22,020	4.9	24.1	5,368	27.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	23,150	-1.5%	-6.5%	8,565	1.3	12.9	1,798	60.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	20,500	-0.5%	-4.7%	7,675	1.5	28.0	731	83.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	24,700	-1.2%	-4.6%	4,446	1.4	18.9	1,309	14.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNG	18,900	0.0%	-2.6%	2,433	1.2	5.8	3,269	12.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	5,350	0.0%	-5.3%	2,304	0.4	26.2	204	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,050	-0.2%	-4.2%	2,270	0.4	34.0	149	11.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,500	-4.5%	-5.4%	2,060	1.6	15.5	1,971	46.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	34,800	-0.4%	-2.8%	270,290	1.4	7.1	4,906	304.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,350	-0.8%	-0.8%	202,249	1.5	9.6	2,749	681.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	59,500	0.8%	-0.5%	124,352	3.8	12.1	4,914	353.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,000	-0.3%	-1.9%	109,890	3.0	23.3	3,268	198.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,550	-0.4%	-2.5%	71,179	1.0	5.2	2,608	556.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,550	1.7%	-1.3%	68,630	1.7	12.8	2,153	645.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	20,950	-0.9%	-1.9%	65,186	6.3	6.9	3,035	16.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	15,700	-1.3%	-2.5%	53,443	1.1	7.0	2,231	39.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,200	-0.9%	-3.0%	39,490	1.5	52.8	401	120.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	31,500	-0.3%	-1.7%	29,665	1.2	18.4	1,714	76.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	12,600	-2.33%	-4.55%	25,500	102.4%	(143)	1.0	-88.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	22,200	-0.67%	-5.13%	42,600	91.9%	1,077	1.3	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,500	1.04%	-5.83%	91,200	88.0%	6,911	1.2	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,500	0.99%	-3.77%	45,800	79.6%	1,599	1.0	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	24,700	-1.20%	-4.63%	42,400	71.7%	1,309	1.4	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	30,500	-4.54%	-5.43%	49,000	60.7%	1,971	1.6	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,600	1.04%	0.69%	23,100	58.2%	1,676	0.7	8.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	23,150	-1.49%	-6.46%	36,200	56.4%	1,798	1.3	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,000	-1.38%	-2.05%	66,800	55.3%	2,896	2.2	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	75,100	-1.83%	3.02%	116,600	55.3%	5,691	3.3	13.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,900	-1.24%	-2.68%	60,000	50.4%	3,781	1.3	10.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SSI	27,550	1.66%	-1.25%	40,800	48.1%	2,153	1.7	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,350	-0.75%	-0.75%	38,900	47.6%	2,749	1.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,650	-0.60%	-3.90%	36,000	46.0%	3,442	1.4	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	22,100	-1.78%	-1.34%	31,900	44.3%	(99)	1.4	-224.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	34,800	-0.43%	-2.79%	50,000	43.7%	4,906	1.4	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	26,800	-0.74%	-2.72%	38,000	41.8%	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,400	-0.46%	-1.95%	181,700	39.3%	5,341	9.8	24.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	41,600	0.36%	-4.91%	57,600	38.5%	4,413	1.9	9.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	129,300	-1.60%	-3.51%	178,800	38.3%	5,368	4.9	24.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn